

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 776/UBND

Ba Tơ, ngày 19 tháng 4 năm 2024

V/v tham gia góp ý điều chỉnh Đề án
“Xác định Chỉ số CCHC của các sở,
ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện,
cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”
giai đoạn 2023 - 2030 và hướng dẫn tự
đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 420/SNV-CCHC&CTTN ngày 20/3/2024 tham gia góp ý điều chỉnh Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030 và hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC.

Qua rà soát, nghiên cứu nội dung dự thảo Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030 và hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC. Căn cứ điều kiện của huyện; UBND huyện cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” kèm theo dự thảo quyết định, kính đề nghị Sở Nội vụ quan tâm tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, cụ thể có một số ý kiến góp ý như sau:

I. Đối với bảng 2: Chỉ số CCHC cấp huyện

1. Tiêu chí 1.2 Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

Dự thảo nêu “*thực hiện chế độ báo cáo định kỳ*”. **Đề nghị bổ sung như sau: “Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của năm báo cáo”**

Nội dung: “*Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả ứng dụng CNTT: 0.25*”. **Đề nghị sửa đổi như sau: “Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả chuyển đổi số: 0.25”.**

2. Tiêu chí 1.5 Đối mới sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC

2.1 Tiêu chí thành phần 1.5.1 Đề nghị giảm điểm các mục:

- “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND tỉnh công nhận: 1.00*” thành: “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND tỉnh công nhận: 0.5*”

- “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND huyện công nhận: 0,50*” thành “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND tỉnh công nhận: 0,25*”.

2.2 Tiêu chí thành phần 1.5.2

Dự thảo nêu: “Tham gia các Hội thi về CCHC do cơ quan có thẩm quyền tổ chức”. **Đề nghị sửa đổi như sau: “Tham gia các Hội thi về CCHC do tỉnh tổ chức”.**

Sửa lỗi chính tả “CCC” thành “CCHC”.

3. Tiêu chí 3.2 Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ

Đối với tiêu chí thành phần 3.2.3 - Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Đề nghị bỏ Quyết định ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong mục tài liệu kiểm chứng; vì nội dung này không thuộc thẩm quyền của cấp huyện.

4. Tiêu chí 3.5 Tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

- Đối với tiêu chí thành phần 3.5.2 - Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền

Đề nghị bổ sung thêm “Trường hợp Tiêu chí thành phần 3.5.1 có $a = 0$ thì tiêu chí này được đánh giá điểm tối đa là 0.5 điểm”

5. Tiêu chí 5.4 Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức viên chức

- Đối với nội dung: “Trong năm KHÔNG CÓ lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên”. Đề nghị ghi rõ: “**lãnh đạo cấp huyện**” là đối tượng thuộc Khối chính quyền, Khối Đảng hay cả 2 Khối?

- Đối với nội dung: “Trong năm KHÔNG CÓ lãnh đạo và công chức cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên”. Đề nghị ghi rõ: “**lãnh đạo cấp xã**” là 06 chức danh chủ chốt hay 11 chức danh cán bộ xã?

6. Tiêu chí 6.1 Tổ chức thực hiện công tác tài chính – ngân sách

- Đối với tiêu chí thành phần 6.1.3 “Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách”. **Đề nghị bổ sung mốc thời gian cụ thể để thực hiện.**

7. Tiêu chí 6.3 Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Đối với tiêu chí thành phần 6.3.1 (số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên) và 6.3.2 (số đơn vị SNVL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên)

Đánh giá, phân tích: Hầu hết các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn là đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, nguồn thu phục vụ hoạt động chủ yếu là ngân sách cấp (trừ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất) và phần rất nhỏ thu sự nghiệp. Theo quy định thì nguồn thu hoạt động sự nghiệp gồm: Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân

theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công; thu từ cho thuê tài sản công. Tuy nhiên, đánh giá thực trạng các đơn vị sự nghiệp của huyện miền núi khó có thể có nguồn thu từ những nguồn trên nên việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập khó thực hiện được.

Đề nghị: Không áp dụng tiêu chí này đối với các huyện miền núi của tỉnh.

8. Tiêu chí 7.3 Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

(8.1) Đối với tiêu chí thành phần 7.3.1, 7.3.8, 7.3.9 “*Trang/Cổng thông tin điện tử*” **đề nghị sửa đổi thành: “*Trang thông tin điện tử*”**

(8.2) Đối với tiêu chí thành phần 7.3.3: Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Đánh giá, phân tích: Đề nghị tăng Tỷ lệ tối thiểu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ đối với năm 2024: Cấp huyện là 80%, cấp xã là 75%. Vì năm 2023 đã thực hiện chấm điểm đối với cấp huyện là 60%, cấp xã là 55%; đồng thời theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ cũng đã nêu “Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử”.

9. Tiêu chí 8.1 mức độ thu hút đầu tư:

Đánh giá, phân tích: Đề nghị xem xét cách chấm điểm theo hướng trong năm có phát sinh dự án đầu tư (ngoài NS) được cấp thẩm quyền ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thì được tính điểm, không áp dụng cách tính điểm theo như dự thảo. Vì số lượng dự án kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách hàng năm ở các địa phương không giống nhau, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền và các chính sách như đất đai, cơ chế về thu hút đầu tư của từng giai đoạn... Vì vậy, để đạt điểm và khuyến khích các địa phương phấn đấu thực hiện cần được xem xét theo đề xuất như trên.

10. Tiêu chí 8.4 mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND giao, đề nghị xem xét theo hướng không tách riêng chỉ tiêu đạt và vượt theo như dự thảo mà gộp chung lại, cụ thể: Tính điểm theo công thức: $(b/a) \cdot 2,00$. Trong đó: + a là tổng số chỉ tiêu KTXH được giao theo kế hoạch. + b là tổng số chỉ tiêu KTXH đạt và vượt so với kế hoạch. Nếu tỉ lệ $b/a = 1$ thì đạt điểm tối đa. Nếu tỉ lệ $0,7 < b/a < 1$ thì điểm đạt được theo kết quả công thức nêu trên. Nếu tỉ lệ $b/a < 0,7$ thì điểm đánh giá là 0 điểm.

II. Đối với bảng 3: Chỉ số CCHC cấp xã

1. Tiêu chí 1.4 Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC

(1.1) Sửa lại thứ tự tiêu mục đối với các tiêu chí thành phần của tiêu chí 1.4: Sửa 1.5.1; 1.5.2 thành 1.4.1; 1.4.2;

(1.2) Tiêu chí thành phần 1.4.1: Đề nghị giảm điểm các mục:

+ “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND huyện công nhận: 1.00*” thành “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND huyện công nhận: 0.5*”

+ “*Có triển khai mô hình CCHC mới trong năm (mô hình không trùng với các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận 0.50)*” thành “*Có triển khai mô hình CCHC mới trong năm (mô hình không trùng với các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận 0.25)*”

+ Bỏ nội dung “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được UBND cấp xã công nhận*”: UBND cấp xã không có Hội đồng sáng kiến nên không thể công nhận sáng kiến cấp xã. **Đề nghị sửa thành:** “*Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được triển khai áp dụng hiệu quả trên địa bàn xã*” (vì đối với sáng kiến cấp huyện thì phải có hiệu quả ít nhất tại 02 đơn vị khác).

(1.3) Tiêu chí thành phần 1.5.2 nội dung: “*Tham gia các Hội thi về CCHC do cơ quan có thẩm quyền tổ chức*”. **Đề nghị ghi rõ thành:** “*Tham gia các Hội thi về CCHC do cấp huyện tổ chức*”. Đề nghị bỏ nội dung liên quan sáng kiến tại tiêu chí 1.5.2. Lý do: Không liên quan đến hội thi về CCHC.

2. Tiêu chí 1.6 Thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên giao

Dự thảo nêu “*Thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên giao*”. **Đề nghị bổ sung như sau:** “*Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao*”

3. Tiêu chí 3.3 “Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông”

(3.1) Tiêu chí thành phần 3.4.1 “*Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả*”.

Phân tích: Theo quy định tại Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định cấp xã ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

Đề nghị sửa thành: “*Ban hành nội quy làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả*”.

(3.2) Trong Bảng chỉ số CCHC không có TCTP 3.3.3 nhưng trong phần Hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí có thể hiện TCTP 3.3.3 là không phù hợp. Điều chỉnh thứ tự các TCTP trong bảng Hướng dẫn cho khớp với thứ tự TCTP trong Bảng chỉ số CCHC.

(3.3) Tiêu chí thành phần 3.5.4 “Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC”: Chấm 0 điểm trong trường hợp có Dưới 95% đạt mức độ rất hài lòng và hài lòng.

Đề nghị bổ sung thêm: Nếu không thực hiện đánh giá hoặc đánh giá mức độ hài lòng không đúng quy định hoặc có dưới 95% đạt mức độ rất hài lòng và hài lòng thì chấm 0 điểm (vì trong Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có quy định số lượng đánh giá trên tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết/quý).

4. Tiêu chí 7.2 Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Tiêu chí thành phần 7.2.1: Nội dung: “100% các bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 50% trở lên: 0,5”. **Đề nghị sửa đổi thành:** “100% công chức thuộc UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 50% trở lên: 0,5”

5. Tiêu chí 7.3 Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Tiêu chí thành phần 7.3.1 “Cổng/Trang thông tin điện tử”. **Đề nghị sửa đổi: “Trang thông tin điện tử”**

Kính đề nghị Sở Nội vụ quan tâm, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan HC, SN;
- UBND 19 xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV_{tuc37}.

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Vinh